

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2021/HS-ST
Ngày 23-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Triệu Thị Máy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Luân Văn Tuân;

Bà Triệu Hồng Hạnh.

- Thư ký phiên toà: Bà Lăng Thị Em - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Đinh Thị Lệ Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 112/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Nông Đức T; tên gọi khác: Không, sinh ngày 03 tháng 01 năm 1987, tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn L, xã B, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn T1 và bà Đinh Thị H; chưa có vợ, con; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ ngày 02/7/2021, tạm giam ngày 05/7/2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Đinh Thị H, sinh năm 1963; trú tại: Thôn L, xã B, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. Anh Lý Văn H, sinh năm 1993; trú tại: Thôn M, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

3. Anh Nông Văn L, sinh năm 1994; trú tại: Thôn K, xã B, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Vy Văn N, sinh năm 1990. Vắng mặt.

2. Anh Lý Văn H1, sinh năm 2004. Vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Anh Nguyễn Đức D. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 30/6/2021, Lý Văn H cùng Vy Văn N và Lý Văn H1 bàn bạc với nhau mang điện di động nhãn hiệu Iphone màu đen của Lý Văn H đi cầm cố với Nông Đức T được 03 (ba) gói ma túy về chia nhau sử dụng. Sau đó H, N và H1 đi xe mô tô đến nhà ông Đàm Văn D ở thôn N, xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, trộm cắp tài sản (đầu máy nổ), thì bị người dân và Công an xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn phát hiện bắt giữ. Tại cơ quan điều tra Lý Văn H, Vy Văn N và Lý Văn H1 khai ra sự việc mang điện thoại đi cầm cố với Nông Đức T lấy ma túy sử dụng.

Căn cứ vào các tài liệu chứng đã thu thập được, ngày 01/7/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng, đã ra Lệnh khám xét chỗ ở của Nông Đức T tại thôn L, xã B, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Qua khám xét thu giữ đồ vật, tài liệu gồm: 63 (sáu mươi ba) đoạn ống nhựa bịt kín hai đầu, bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy; 10 (mười) ống hút bằng nhựa; 12 (mười hai) đoạn ống hút nhựa, được cắt từ ống hút bằng nhựa; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 12T1-8**6, kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, mang tên Nông Đức T; 07 (bảy) điện thoại di động; 01 (một) thẻ căn cước công dân mang tên Nông Đức T; 01 (một) bật lửa ga màu đen và 01 (một) bật lửa ga màu đỏ.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Nông Đức T khai nhận: Bản thân là người nghiện chất ma túy từ năm 2020, khoảng tháng 4 năm 2021 T quen biết H2, đến đầu tháng 6 năm 2021, T nói với H2 là cần tìm chỗ mua ma túy. T cho H2 số điện thoại để H2 bảo G gọi bán ma túy cho T. Khoảng 02 ngày sau, G đã bán cho T 01 (một) lạng 5.000.000 (năm triệu) đồng được 60 (sáu mươi) gói ma túy Heroine, sau đó G cho vào 01 (một) lọ nhựa rồi để ở cạnh một cốc tiêu cạnh đường ở thôn L, xã B, huyện V rồi bảo T đến lấy và đặt tiền mua ma túy lại vị trí đã để ma túy, sau đó G sẽ đến nhận tiền, số ma túy trên T vừa sử dụng và bán cho những người nghiện hết. Khoảng 10 giờ ngày 01/7/2021 T lại mua với G 5.000.000 (năm triệu) đồng tiền ma túy, G và T hẹn nhau đến vị trí cốc tiêu cũ ở thôn L, xã B, huyện V như lần trước, nhưng không đếm số lượng gói ma túy bên trong lọ, khi mua được ma túy T mang về cất giấu dưới thùng xốp trong buồng ngủ của T. Sau đó T đi chơi, đến khoảng 19 giờ cùng ngày về nhà thấy tổ công

tác Công an huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn đang khám xét nhà thì T đã bỏ chạy. Đến ngày 02/7/2021 T bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Định ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp. Nông Đức T đã khai nhận các lần bán ma túy cụ thể như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 30/6/2021 bán cho Lý Văn H 03 (ba) gói ma túy Heroine với giá 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, do H không có tiền đã cầm cố để lại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, hẹn khi có tiền sẽ trả cho T để lấy điện thoại.

Khoảng 10 giờ các ngày 08 và 09/6/2021 bán cho Vy Văn N mỗi ngày 01 (một) gói với giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng/gói.

Khoảng 12 giờ ngày 26/6/2021 bán cho Lý Văn H1 01 (một) gói với giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng.

Khoảng 21 giờ ngày 30/6/2021 bán cho Nông Văn L 01 (một) gói với giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng, do L không có tiền mặt để trả nên cầm cố 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Mobell màu đen, hẹn khi có tiền sẽ đến trả cho T để lấy điện thoại. Ngoài ra, còn được bán ma túy nhiều lần cho H, N, H1, L và những người nghiện ma túy khác, nhưng không nhớ được cụ thể thời gian, địa điểm, họ tên những người mua ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số 257/KL-PC09 ngày 03/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy túy Heroine, có tổng khối lượng 2,369 gam (đã trừ bì).

Ngày 17/7/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định chuyển vụ án hình sự.

Tại bản cáo trạng số 104/CT-VKS ngày 18/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nông Đức T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nông Đức T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, như cáo trạng đã nêu. Bị cáo thấy việc làm của mình là sai vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nông Đức T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn lại mẫu vật sau giám định và 10

(mười) ống hút bằng nhựa, 12 (mười hai) đoạn ống hút nhựa, 01 (một) bật lửa ga màu đen, 01 (một) bật lửa ga màu đỏ; trả cho bị cáo 01 (một) điện nhãn hiệu HUAWEI màu trắng, 01 (một) điện thoại Nokia màu vàng model 6300; 01 (một) điện thoại Samsung GT-S53060; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Masstel màu đen; 01 (một) điện thoại Iphone màu xám đen; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Masstel màu xanh; tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại Iphone màu đen, mode A1778 của Lý Văn H; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Mobell màu đen của Nông Văn L; trả lại cho bị cáo 01 (một) thẻ căn cước công dân mang tên Nông Đức T. Truy thu của bị cáo 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng, sung ngân sách Nhà nước.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi cấu thành tội phạm của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định bị cáo bán ma túy cụ như sau: Khoảng 17 giờ ngày 30/6/2021 bán cho Lý Văn H 03 (ba) gói ma túy heroine với giá 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, do H không có tiền đã cầm cố để lại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, hẹn khi có tiền sẽ trả cho T để lấy điện thoại về; khoảng 10 giờ các ngày 08 và 09/6/2021 bán cho Vy Văn N mỗi ngày 01 (một) gói với giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng/gói; khoảng 12 giờ ngày 26/6/2021 bán cho Lý Văn H1 01 (một) gói với giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng; khoảng 21 giờ ngày 30/6/2021 bán cho Nông Văn L 01 (một) gói với giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng, do L không có tiền mặt để trả nên cầm cố 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Mobell màu đen, hẹn khi có tiền sẽ đến trả cho T để lấy điện thoại. Ngoài ra, bị cáo còn khai nhận được bán ma túy nhiều lần cho H, N, H1, L và những người nghiện ma túy khác, nhưng không nhớ được cụ thể thời gian, địa điểm, họ tên những người mua ma túy. Ngày 01/7/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Định khám xét nơi ở của bị cáo, thu

giữ 63 (sáu mươi ba) gói ma túy. Qua giám định đều là chất ma túy túy Heroine, có tổng khối lượng 2,369 gam (đã trừ bì). Hành vi phạm tội bị cáo có đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định của Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nông Đức T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Do vì háms lợi nên bị cáo đã cố ý thực hiện.

[4] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Về tình tiết tăng nặng: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ, là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tại địa phương và xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, tiếp tay làm lan truyền tệ nạn nghiện hút ma túy, gây nguy hại rất lớn cho xã hội về nhiều mặt, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Hành vi phạm tội của bị cáo bị nhân dân lên án mạnh mẽ và bị pháp luật nghiêm cấm. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa giáo dục chung. Mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, nên được chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo đứng tên tài sản gì (thể hiện tại kết quả xác minh). Hội đồng xét xử, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Đối với người tên G đã bán ma túy cho bị cáo và người nam giới tên Vy Văn H2 là người đã nhắms số điện thoại của bị cáo cho G để liên lạc mua bán ma túy, do bị cáo không rõ lai lịch địa chỉ của những người này, nên cơ quan điều tra không tiến hành xác minh làm rõ được.

[8] Đối với bà Đinh Thị H là mẹ đẻ của bị cáo cho bị cáo tiền mua xe mô và cho bị cáo đứng tên đăng ký xe mô tô, nhưng bà H không biết bị cáo mang xe đi mua ma túy, nên không liên quan.

[9] Đối với anh Lý Văn H, anh Nông Văn L, là người nghiện đã được mua ma túy với bị cáo, do không có tiền đã cầm cố điện thoại để lấy ma túy với bị cáo sử dụng trái phép, số ma túy đã sử dụng hết. Hiện nay Lý Văn H bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn khởi tố vụ án hình

sự về tội Trộm cắp tài sản, còn Nông Văn L trước đây đã bị Ủy ban nhân dân xã B, huyện V đưa vào quản lý tại cấp xã theo Nghị định 111 của Chính Phủ. Quá trình điều tra anh Lý Văn H, anh Nông Văn L không yêu cầu trả lại điện thoại đã cầm cố lấy ma túy và xin vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử vẫn xét xử vắng mặt theo quy định Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Đối với những người làm chứng anh Vy Văn N, anh Lý Văn H1, là người nghiện, cùng Lý Văn H mang điện thoại di động của H đi cầm cố lấy ma túy sử dụng trái phép, số ma túy đã sử dụng hết, sau đó cùng Lý Văn H đi trộm cắp tài sản. Hiện nay Vy Văn N và Lý Văn H1 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn khởi tố vụ án hình sự về tội Trộm cắp tài sản.

[11] Về vật chứng của vụ án Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với số ma túy hoàn lại mẫu vật sau giám định niêm phong trong 01 (một) phong bì, bên ngoài đề “Tang vật thu giữ khi khám xét chỗ ở đồ vật của Nông Đức T ngày 01/7/2021”, bên trong đựng ma túy, là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành và 10 (mười) ống hút bằng nhựa, 12 (mười hai) đoạn ống hút nhựa, 01 (một) bật lửa ga màu đen và 01 (một) bật lửa ga màu đỏ, là vật không có giá trị, tịch thu tiêu hủy; đối với 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 12T1-9**7, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng đã xử lý vật chứng trả lại cho bà Đinh Thị H, nên không xem xét giải quyết; đối với 01 (một) điện thoại Nokia màu vàng model 6300, đã qua sử dụng, 01 (một) điện thoại Samsung GT-S53060 ốp xanh màu xám, đã qua sử dụng, là điện thoại của bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội, trả lại cho bị cáo; đối với 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Masstel màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Masstel màu xanh, đã qua sử dụng, 01 (một) điện thoại Iphone màu xám đen, đã qua sử dụng, theo bị cáo khai là điện thoại của Cu A, cầm cố vay tiền của bị cáo 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, Cu A chưa mang tiền đến trả cho bị cáo để lấy điện thoại, nhưng chưa xác định được người nam giới là Cu A, xét thấy đây là việc giao dịch dân sự, nên trả lại cho bị cáo; đối với 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Mobell màu đen, đã qua sử dụng, là điện thoại của Nông Văn L cầm cố mua ma túy; đối với 01 (một) điện thoại Iphone màu đen, là điện thoại của Lý Văn H cầm cố mua ma túy, liên quan đến việc phạm tội, nên tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước; đối với 01 (một) thẻ căn cước công dân mang tên Nông Đức T, là giấy tờ nên trả lại cho bị cáo.

[12] Truy thu của bị cáo số tiền 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng, là tiền do bán ma túy cho Vy Văn N và Lý Văn H1, để nộp ngân sách Nhà nước.

[13] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án, nên phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 38, khoản 1 Điều 47, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 292, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Đức T phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nông Đức T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 02/7/2021.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu, tiêu hủy gồm: Số ma túy hoàn lại mẫu vật sau giám định niêm phong trong 01 (một) phong bì, bên ngoài đề “Tang vật thu giữ khi khám xét chỗ ở đồ vật của Nông Đức T ngày 01/7/2021” (cũ), bên trong đựng tổng cộng 1,805 gam chất ma túy Heroine (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và các vỏ gói giấy (cũ) và 10 (mười) ống hút bằng nhựa, 12 (mười hai) đoạn ống hút nhựa, 01 (một) bật lửa ga màu đen và 01 (một) bật lửa ga màu đỏ.

3.2. Trả lại cho bị cáo Nông Đức T gồm: 01 (một) điện thoại Nokia màu vàng model 6300 đã qua sử dụng, số IMEI có bốn số cuối là 4**/2, không có sim; 01 (một) điện thoại Samsung GT-S53060 ốp xanh màu xám, đã qua sử dụng, số IMEI có bốn số cuối là 3286, không có sim; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Masstel màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI có bốn số cuối là 8**7, 8**5, gắn 01 (một) sim Viettel 0835.034.735, 01 (một) sim vinaphone seri: 8984.02000.107439****4; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Masstel màu xanh, đã qua sử dụng, số IMEI có bốn số cuối là 4**0, 4**3, gắn 01 (một) sim viettel: 0397.473.**3; 01 (một) điện thoại Iphone màu xám đen, đã qua sử dụng, IMEI: có bốn số cuối là 4**4, màn hình bị liệt cảm ứng và 01 (một) thẻ căn cước công dân mang tên Nông Đức T.

3.3. Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước gồm: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Mobell màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI có bốn số cuối là 0**6, 0**6, không có sim; 01 (một) điện thoại Iphone màu đen, mode A1778, gắn 01 (một) sim Viettel seri: 8984.04800.0046**60.

(Các vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24/11/2021).

Truy thu của bị cáo Nông Đức T 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng, để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nông Đức T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng;
- CQ điều tra Công an huyện Văn Lãng;
- Nhà tạm giữ Công an h. Văn Lãng;
- Bị cáo;
- Người có QL, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Chi cục THADS h. Văn Lãng, t. Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu VP- hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Triệu Thị Máy